

## Vấn đề hoàn thuế giá trị gia tăng ở nước ta hiện nay

*Th.S. Võ Thế Hào – Phó Bộ môn NS-Thuế - ĐH Kinh tế TP.HCM*

Kể từ lúc bắt đầu có hiệu lực (1/1/1999) cho đến nay, Luật thuế GTGT đã đạt nhiều mục tiêu quan trọng:

- Đóng góp vào tổng thu nội địa trên 20%, góp phần giải quyết nhu cầu chi tiêu của NSNN.
- Hỗ trợ tốt cho hoạt động xuất khẩu. Cơ chế hoàn thuế đầu vào tạo điều kiện cho nhà xuất khẩu giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh. Điều này rất có ý nghĩa trong bối cảnh hội nhập về kinh tế hiện nay.
- Góp phần thay thế cho thuế nhập khẩu trong bối cảnh phải cắt giảm, không những làm giảm bớt số giảm thuế NK mà còn góp phần bảo hộ sản xuất trong nước.
- Cơ chế khấu trừ thuế buộc các cơ sở kinh doanh phải sử dụng chứng từ hoá đơn khi bán ra, mua vào. Từ đó tạo điều kiện quản lý thuế chặt chẽ hơn, nhất là thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bên cạnh những ưu điểm trên, việc áp dụng luật thuế mới trong hơn ba năm qua cũng bộc lộ một số vấn đề cần tiếp tục khắc phục, chủ yếu là vấn đề khấu trừ, hoàn thuế và sự lợi dụng cơ chế này. Theo tạp chí thuế Nhà nước, số tháng 9/2002, trong số hơn một triệu đối tượng nộp thuế. Với 28.119 bộ hồ sơ, số tiền thuế phải hoàn là 16.378 tỷ đồng. Đến tháng 6/2002 đã hoàn là 13.342 tỷ đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, ngành thuế đã phát hiện một số cơ sở lợi dụng cơ chế hoàn trước kiểm sau, lợi dụng việc khấu trừ đối với nông lâm thủy sản. Ước tính số thuế bị chiếm đoạt khoảng 300 tỷ đồng, chiếm trên 2% số thuế đã hoàn trả và khoảng 0,5% số thuế thu vào NSNN.

Hình thức gian lận ngày càng tinh vi, có thể khái quát như sau:

- Ghi trên hoá đơn không đúng qui định.
- Lập hoá đơn khống, bảng kê thu mua khống để xin hoàn thuế.
- Sử dụng hoá đơn giả.
- Thành lập doanh nghiệp nhằm mua hoá đơn và sau đó bán hoá đơn ra ngoài.

Nói về gian lận thuế, cần lưu ý đến yếu tố người mua hàng hoá dịch vụ. Nếu người mua không yêu cầu, thì người bán cũng không vi phạm.

Nguyên nhân căn cơ của việc gian lận và lợi dụng cơ chế hoàn thuế không nằm trong bản chất của thuế GTGT. Bởi lẽ áp dụng phương pháp khấu trừ thuế gắn liền với việc sử dụng hoá đơn. Theo chúng tôi có các nguyên nhân như sau, đi liền với các nguyên nhân là các giải pháp:

- Luật thuế đã tạo ra một ngoại lệ: cho phép khấu trừ theo tỷ lệ % đối với hàng hoá mua vào thuộc diện không chịu thuế. Chính điều này đã đưa đến trường hợp lập bảng kê khống để xin hoàn thuế. Do đó, dù đã có chủ trương giảm từ 5% - 3% ban đầu, còn 1%

như hiện nay, chỉ là giải pháp tình thế. Về lâu dài phải bỏ các trường hợp không nêu trên. Kể cả trường hợp lập bảng kê đối với đất, đá, cát, sỏi, phế liệu. Riêng các hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt, nên đưa vào diện chịu thuế GTGT, nếu khó khăn có thể giảm bớt thuế suất thuế TTĐB. Từ đó, bãi bỏ việc khấu trừ thuế theo tỷ lệ %.

- Hiện nay, mua hàng hoá dịch vụ có hoá đơn bán hàng (từ cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp trực tiếp) cũng được khấu trừ theo tỷ lệ 1%. So với khấu trừ theo thuế suất, có hoá đơn GTGT, thì có lợi hơn. Do đó cơ sở kinh doanh cũng tìm cách lấy hoá đơn GTGT. Một loại thuế, chỉ nên có một phương pháp tính về lâu dài, cần bãi bỏ phương pháp trực tiếp. Chuyển cơ sở kinh doanh lớn (môn bài bậc 1, 2) sang phương pháp khấu trừ, như vậy cần đặt ra ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT.

- Gian lận trong hoàn thuế như đã nêu, còn do ý thức chấp hành luật thuế. Do đó cần tăng cường công tác kiểm tra thuế, kèm theo là những sửa đổi về mức phạt do vi phạm. Có thể rút giấy phép kinh doanh vĩnh viễn và thông báo cho các cơ quan hữu quan trong phạm vi toàn quốc. Công tác này cần đặc biệt chú trọng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện cơ chế kiểm tra trước – hoàn sau (do ngành thuế chủ động phân loại).

Dù số tiền gian lận không lớn (như đã nêu) nhưng vi phạm phải được xử lý nghiêm minh. Do đó không chỉ xử lý người bán, ngay người mua cũng chịu trách nhiệm. Nên có thêm biện pháp xử lý đối tượng này một cách thích đáng.

Tóm lại, vấn nạn về hoá đơn chứng từ, suy cho cùng đều bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan. Để giải quyết tốt vấn đề, bên cạnh những sửa đổi Luật thuế, còn lại là công tác tổ chức quản lý và ý thức người nộp thuế. Do đó cần có sự phối hợp hoạt động giữa ngành thuế và các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan cấp giấy phép thuế kinh doanh, ngành công an và quản lý thị trường.

*Nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học “Gian lận trong khấu trừ thuế, hoàn thuế và hướng hoàn thiện thuế GTGT trong tiến trình hội nhập AFTA (CEPT)” – Tháng 1/2003*